

Bản án số: 24/2019/DS-ST

Ngày: 20/5/2019

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Hoàng Mích.

2/ Ông Bùi Tuấn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 296/2018/TLST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXX-DS ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

1/ Ông Võ Văn D, sinh năm 1965 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm 1966 (Có mặt).

Cùng ngụ: ấp P, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn:**

1/ Ông Trần Bình C, sinh năm 1970. (vắng mặt).

2/ Bà Trương Thị T, sinh năm 1975. (vắng mặt).

Cùng ngụ: ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của ông D, bà P và những lời khai, những lời trình bày tiếp theo tại phiên tòa của bà P trình bày như sau:*

Ông D, bà P là chủ Đại lý thức ăn thủy sản Hoàng D ở ấp P, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. Ông Trần Bình C và bà Trương Thị T có đến đại lý của ông bà Hợp đồng mua thức ăn thủy sản. Đến ngày 17/9/2015, hai bên có tổng hợp công nợ, ông C có làm tờ xác nhận còn nợ ông D, bà P số tiền 80.322.500đ và hứa đến ngày 31/12/2015 sẽ trả đủ. Tuy nhiên đến hạn ông C, bà T vẫn chưa trả. Nay ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C, bà T trả số tiền nợ là 80.322.500đ, không yêu cầu tính lãi.

** Ông Trần Bình C, bà Trương Thị T được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông C, bà T.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu quan điểm:*

-Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự, không vi phạm tố tụng. Về nội dung: Đề nghị buộc ông C, bà T có trách nhiệm trả cho ông D, bà P số tiền 80.322.500đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông C, bà T mua thức ăn của ông D, bà P để nuôi tôm. Do đó, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại Tòa, bị đơn ông Trần Bình C, bà Trương Thị T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông C, bà T là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo nguyên đơn trình bày: Sau thời gian thực hiện hợp đồng mua bán thức ăn tôm, ngày 17/9/2015, ông C có làm Tờ xác nhận nợ Đại lý thức ăn thủy sản Hoàng D số tiền 80.322.500đ. Nay ông D, bà P yêu cầu ông C, bà T trả số tiền trên, không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ của nguyên đơn là Tờ xác nhận nợ ngày 17/9/2015 do ông Trần Bình C ký tên.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và kết quả công khai chứng cứ cho bị đơn theo quy định, tuy nhiên bị đơn, ông C, bà T không đến tham dự phiên hòa giải, phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và cũng không có ý kiến phản đối gì. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết không cần phải chứng minh, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Tuy trong Tờ xác nhận nợ ngày 17/9/2015, chỉ có ông C ký tên nhận nợ, nhưng đây là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông C, bà T và nhằm mục đích phát triển kinh tế gia đình, nên buộc ông C, bà T có trách nhiệm liên đới hoàn trả số nợ trên là phù hợp theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định pháp luật, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông C, bà T phải chịu án phí là $80.322.500đ \times 5\% = 4.016.000$ đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 430, 440, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn D, bà Nguyễn Hồng P đối với ông Trần Bình C và bà Trương Thị T.

2. Buộc ông Trần Bình C và bà Trương Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Võ Văn D, bà Nguyễn Hồng P số tiền 80.322.500đ (Tám mươi triệu ba trăm ba mươi hai ngàn năm trăm đồng). Ghi nhận việc ông D, bà P không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày có bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Trần Bình C, bà Trương Thị T phải liên đới chịu là 4.016.000đ (Bốn triệu không trăm lẻ mười sáu ngàn đồng)

- Hoàn trả cho ông Võ Văn D, bà Nguyễn Hồng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.010.000đ (Hai triệu không trăm lẻ mười ngàn đồng) theo biên lai thu số 0021016 ngày 06 tháng 12 năm 2018 (tên người nộp Võ Hoàng D và Nguyễn Hồng P) của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Hồng P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Võ Văn D, ông Trần Bình C và bà Trương Thị T quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu